

- | | | |
|----|--|--|
| 1. | TCVN 6142: 1996
(ISO 3606: 1976) | Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U). Dung sai đường kính ngoài và chiều dài thành ống. |
| 2. | TCVN 6144: 1996
(ISO 3217: 1980) | Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để vận chuyển chất lỏng. Phương pháp xác định và yêu cầu đối với độ bền va đập bên ngoài. |
| 3. | TCVN 6147: 1996
(ISO 2507: 1982) | Ống và phụ tùng bằng polyvinyl clorua cứng (PVC-U). Nhiệt độ hóa mềm Vicat. Phương pháp thử và yêu cầu kỹ thuật. |
| 4. | TCVN 6148: 1996
(ISO 2505: 1981) | Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U). Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc. Phương pháp thử và yêu cầu. |
| 5. | TCVN 6149: 1996
(ISO 1167: 1973) | Ống nhựa để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. |
| 6. | TCVN 6150 - 1: 1996
(ISO 161 - 1: 1978) | Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa
Phần 1: Dãy thông số theo hệ mét. |
| 7. | TCVN 6150 - 2: 1996
(ISO 161-2: 1977) | Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa.
Phần 2: Dãy thông số theo hệ inch |
| 8. | TCVN 6253: 1997
(ISO 8795: 1990) | Ống nhựa dùng để vận chuyển nước sinh hoạt. Thành phần có thể chiết ra được. Phương pháp thử. |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Thứ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 80/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 hướng dẫn tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 của Quốc hội và Nghị

1. Các tổ chức, cá nhân, kể cả các tổ chức, cá

nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trách nhiệm và nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan Thuế nhà nước, Hải quan, Tài chính và các cơ quan khác được Chính phủ cho phép hoặc được Bộ Tài chính ủy quyền thu ngân sách nhà nước (gọi chung là cơ quan thu) phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức quản lý, tập trung các khoản thu ngân sách nhà nước, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm mọi khoản thu ngân sách nhà nước phải được tập trung đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

3. Toàn bộ các khoản thu ngân sách nhà nước đều phải nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước. Đối với một số khoản phí, lệ phí, thuế của các hộ kinh doanh không cố định, các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ và một số khoản thu ngân sách nhà nước ở địa bàn mà việc nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước khó khăn, thì cơ quan thu được trực tiếp thu, sau đó định kỳ nộp vào Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

4. Mọi khoản thu ngân sách nhà nước được hạch toán bằng Đồng Việt Nam, chi tiết theo niên độ ngân sách, cấp ngân sách và mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Bộ Tài chính quy định, hoặc giá hiện vật, giá ngày công lao động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để hạch toán thu ngân sách tại thời điểm phát sinh.

5. Các khoản thu ngân sách nhà nước được phân chia cho ngân sách các cấp theo đúng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với các khoản thu.

6. Các khoản thu không đúng chế độ phải được

hoàn trả cho đối tượng nộp. Các khoản thu đã tập trung vào ngân sách nhà nước, nhưng được miễn giảm hoặc hoàn trả, Kho bạc Nhà nước hoàn trả cho các đối tượng nộp theo lệnh của cơ quan tài chính.

7. Quy trình, thủ tục, các hồ sơ cần thiết khi thu, nộp, miễn, giảm, hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước phải được thông báo và niêm yết công khai tại cơ quan thu và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch trực tiếp với đối tượng nộp.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. TỔ CHỨC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Lập dự toán thu quý và kế hoạch thu tháng

- Căn cứ nhiệm vụ thu cả năm được giao, số đăng ký thuế và dự kiến các khoản thu ngân sách nhà nước phát sinh trong quý, cơ quan thu lập dự toán thu ngân sách nhà nước quý thuộc phạm vi quản lý, chi tiết theo từng nội dung thu. Dự toán thu ngân sách nhà nước quý gửi cho cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước đồng cấp để làm căn cứ điều hành và tổ chức công tác thu ngân sách nhà nước trước ngày 20 của tháng cuối quý trước.

- Vào ngày 20 hàng tháng, cơ quan thu lập kế hoạch thu ngân sách nhà nước tháng sau, chi tiết theo địa bàn, đối tượng (thu trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước hoặc thu qua cơ quan thu), thời hạn nộp gửi Kho bạc Nhà nước để phối hợp tổ chức thu ngân sách.

2. Tổ chức thu ngân sách nhà nước

- Cơ quan thu ra thông báo thu ngân sách nhà nước cho các đối tượng nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Trường hợp không cần thông báo thu (đối với các đối tượng nộp được tự

khai, tự tính, tự nộp thuế và các khoản phải nộp khác), thì các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời theo chế độ quy định.

- Trường hợp đến thời hạn nộp tiền theo thông báo thu hoặc thời hạn nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép chậm nộp), căn cứ yêu cầu (bằng văn bản) của cơ quan thu, ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức, cá nhân mở tài khoản tiền gửi trích số tiền phải nộp từ tài khoản của tổ chức, cá nhân đó để nộp vào ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp tài chính khác theo quy định của pháp luật để thu ngân sách nhà nước.

3. Phương thức thu ngân sách nhà nước

3.1. Các khoản thuế, phí, lệ phí:

3.1.1. Kho bạc Nhà nước trực tiếp thu: các khoản thuế, phí, lệ phí của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, cá nhân, hộ kinh doanh hoạt động thường xuyên, có địa điểm cố định, thuận lợi cho việc nộp tiền, thì phải nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước;

3.1.2. Cơ quan thu trực tiếp thu: thuế, phí, lệ phí của các hộ kinh doanh không cố định, không thường xuyên hoặc địa điểm ở xa mà việc nộp tiền trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước có khó khăn. Cơ quan thu có trách nhiệm thu tiền mặt từ đối tượng nộp và nộp toàn bộ số tiền đã thu vào Kho bạc Nhà nước theo quy định tại điểm 5.1.2 Mục I Phần B của Thông tư này;

3.1.3. Đối với các khoản thu ngân sách xã: việc tổ chức thu, nộp ngân sách xã được thực hiện theo quy định tại điểm 2.5 Mục II Phần II Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

3.2. Các khoản thu tiền phạt:

- Đối với các khoản thu tiền phạt do đối tượng nộp phạt nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước thực hiện thu ngân sách nhà nước theo các quy định hiện hành;

- Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt trực tiếp thu tiền phạt từ đối tượng nộp, cơ quan thu có trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước trên địa bàn theo quy định tại điểm 5.1.2 Mục I Phần B Thông tư này.

3.3. Các khoản vay trong nước và vay nước ngoài:

3.3.1. Các khoản vay trong nước:

- Đối với các khoản vốn huy động trong nước bằng hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng Tổ quốc cho ngân sách trung ương, căn cứ vào số vốn đã huy động, Kho bạc Nhà nước hạch toán vay bù đắp bội chi ngân sách trung ương;

- Đối với các khoản vốn huy động cho ngân sách cấp tỉnh để cấp phát đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, căn cứ vào số vốn đã huy động, Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách cấp tỉnh;

- Đối với các khoản vay trong nước khác, căn cứ giấy báo có của ngân hàng, Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách nhà nước. Các khoản vay của ngân sách cấp nào, thì hạch toán thu ngân sách cấp đó.

3.3.2. Các khoản vay nước ngoài (phần được đưa vào cân đối ngân sách nhà nước):

- Các khoản vay bằng ngoại tệ chuyển về Quỹ ngoại tệ của ngân sách nhà nước: căn cứ giấy báo có của ngân hàng, Kho bạc Nhà nước quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định và hạch toán thu ngân sách trung ương (vay bù đắp bội chi);

- Trường hợp vay ngoại tệ không chuyển về

Quy ngoại tệ của ngân sách nhà nước: căn cứ lệnh ghi thu, lệnh ghi chi của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định và hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước;

- Đối với khoản vay bằng vật tư, thiết bị, hàng hóa có giá gốc ngoại tệ: căn cứ lệnh thu của cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm 5.3 Mục I phần B Thông tư này.

3.4. Đối với các khoản thu từ Quỹ dự trữ tài chính, thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên, thu kết dư ngân sách nhà nước, thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước: Kho bạc Nhà nước căn cứ quyết định của cơ quan tài chính để hạch toán thu ngân sách nhà nước.

3.5. Các khoản thu khác:

Thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước, thu hồi tiền cho vay, hoạt động sự nghiệp, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán hoặc cho thuê tài sản thuộc sở hữu nhà nước, thu hoàn vốn, thu từ các khoản nộp ngân sách trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, thu từ các di sản nhà nước được hưởng, viện trợ không hoàn lại, thanh lý tài sản, bán tài sản tịch thu,... việc nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước hoặc nộp qua cơ quan thu được thực hiện theo các quy định hiện hành đối với từng khoản thu.

3.6. Đối với các khoản thu ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài, Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn riêng.

4. Chứng từ thu ngân sách nhà nước

4.1. Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước:

- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước là chứng từ thu ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính thống nhất tổ chức phát hành, quản lý (mẫu theo Phụ lục số 01, 02, 03, 04 kèm theo);

- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước được

sử dụng đối với các đối tượng có nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác vào Kho bạc Nhà nước; cơ quan thu nộp số tiền đã thu vào Kho bạc Nhà nước;

- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước gồm những nội dung chủ yếu sau:

+ Tên đối tượng nộp tiền: tên tổ chức, đơn vị theo quyết định thành lập (đối với tổ chức, doanh nghiệp) hoặc họ, tên người nộp tiền (đối với hộ kinh doanh cá thể, cá nhân);

+ Mã số của đối tượng nộp: do cơ quan thu cấp theo quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

+ Địa chỉ: xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) nơi đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức hoặc địa chỉ của hộ kinh doanh cá thể, cá nhân nộp tiền;

+ Địa điểm nộp tiền (trường hợp nộp bằng tiền mặt): ghi tên Kho bạc Nhà nước (theo thông báo thu), tên ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản ngoại tệ (nếu nộp ngoại tệ bằng tiền mặt);

+ Cơ quan ra thông báo thu: cơ quan Thuế nhà nước, Hải quan, Tài chính,...

+ Mã số của cơ quan thu;

+ Số, ngày của tờ khai hải quan (đối với trường hợp cơ quan hải quan thông báo thu). Giấy nộp tiền được lập riêng cho từng tờ khai hải quan;

+ Nội dung khoản nộp ngân sách nhà nước: ghi chính xác, đầy đủ, chi tiết nội dung, số tiền, mục lục ngân sách nhà nước, mã nguồn và mã điều tiết của từng khoản nộp.

4.2. Biên lai thu tiền và bảng kê biên lai thu:

- Biên lai thu tiền được sử dụng trong trường hợp cơ quan thu được giao nhiệm vụ trực tiếp thu ngân sách nhà nước bằng tiền mặt, thu tiền phạt vi phạm hành chính, hoặc Kho bạc Nhà nước trực tiếp thu đối với một số khoản phí, lệ phí, thu phạt theo chế độ quy định;

- Biên lai thu được phát hành, quản lý theo quy định của Bộ Tài chính;

- Cơ quan thu khi nộp số tiền đã thu vào Kho bạc Nhà nước phải lập Bảng kê biên lai thu (Phụ lục số 06 đính kèm) và viết giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

5. Quy trình thu ngân sách nhà nước

5.1. Thu bằng tiền Việt Nam:

5.1.1. Thu bằng chuyển khoản:

Khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản, đối tượng nộp lập 4 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản (Phụ lục số 02 đính kèm), gửi ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản. Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm trích tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp để nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước. Quy trình thu như sau:

a) Trường hợp đối tượng nộp mở tài khoản tại ngân hàng:

- Khi nhận được 4 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản, ngân hàng làm thủ tục trích tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp để nộp ngân sách nhà nước và xử lý các liên giấy nộp tiền:

+ Liên 1: làm chứng từ ghi nợ tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp;

+ Liên 2: gửi cho đối tượng nộp;

+ Gửi 2 liên còn lại cho Kho bạc Nhà nước.

- Trường hợp thanh toán liên ngân hàng, thì ngân hàng phải gửi đến Kho bạc Nhà nước đủ 2 liên chứng từ phục hồi, có đầy đủ các nội dung ghi trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản để làm căn cứ hạch toán thu ngân sách nhà nước;

- Khi nhận được chứng từ nộp tiền do ngân

hàng chuyển đến, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán thu ngân sách nhà nước và xử lý các liên giấy nộp tiền:

+ Liên 3: làm chứng từ hạch toán thu ngân sách nhà nước;

+ Liên 4: gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp.

b) Trường hợp đối tượng nộp mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước:

- Khi nhận được 4 liên giấy nộp tiền từ đối tượng nộp, Kho bạc Nhà nước thực hiện trích tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp để thu ngân sách nhà nước và xử lý các liên giấy nộp tiền:

+ Liên 1: Làm chứng từ ghi nợ tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp; đồng thời, hạch toán thu ngân sách nhà nước;

+ Liên 2: Gửi cho đối tượng nộp;

+ Liên 3: Hủy bỏ;

+ Liên 4: Gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp.

5.1.2. Thu bằng tiền mặt:

a) Thu qua Kho bạc Nhà nước:

- Thu bằng giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước:

+ Đối tượng nộp lập 3 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt (Phụ lục số 01 đính kèm). Khi nhận được giấy nộp tiền từ đối tượng nộp, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thu tiền, hạch toán thu ngân sách nhà nước và xử lý các liên giấy nộp tiền:

Liên 1: Làm chứng từ hạch toán thu ngân sách nhà nước;

Liên 2: Gửi đối tượng nộp;

Liên 3: Gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp.

- Thu bằng biên lai thu:

+ Đối với trường hợp Kho bạc Nhà nước sử dụng biên lai thu để thu trực tiếp, Kho bạc Nhà nước lập 3 liên biên lai thu để thu tiền từ đối tượng nộp và xử lý các liên biên lai thu: 1 liên lưu cuống, 1 liên gửi đối tượng nộp, 1 liên lưu tại Kho bạc Nhà nước;

+ Cuối ngày hoặc theo định kỳ (không quá 2 ngày), Kho bạc Nhà nước lập 2 liên bảng kê biên lai thu: 1 liên lưu tại Kho bạc Nhà nước, 1 liên gửi cơ quan thu; đồng thời, lập 3 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt, hạch toán thu ngân sách nhà nước và xử lý:

Liên 1: Làm chứng từ hạch toán thu ngân sách nhà nước;

Liên 2: Hủy bỏ;

Liên 3: Gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp.

b) Thu qua cơ quan thu:

- Cơ quan thu dùng biên lai thu để trực tiếp thu tiền từ đối tượng nộp. Định kỳ, theo lịch giao dịch đã thỏa thuận với Kho bạc Nhà nước, cơ quan thu lập 2 liên bảng kê biên lai thu: 1 liên lưu cơ quan thu, 1 liên gửi Kho bạc Nhà nước; đồng thời, căn cứ bảng kê biên lai thu để lập 3 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt và nộp số tiền đã thu vào Kho bạc Nhà nước. Căn cứ bảng kê biên lai thu và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt do cơ quan thu gửi đến, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thu tiền, hạch toán thu ngân sách nhà nước và xử lý:

+ Liên 1: Làm chứng từ hạch toán thu ngân sách nhà nước;

+ Liên 2: Gửi lại cơ quan nộp tiền (cơ quan trực tiếp thu);

+ Liên 3: Gửi cơ quan thu quản lý đối tượng nộp.

- Cơ quan thu và Kho bạc Nhà nước đồng cấp thống nhất quy định kỳ hạn nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước (hàng ngày hoặc chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày thu, tùy theo doanh số thu và điều kiện địa bàn cụ thể);

- Cơ quan thu phải nộp tiền tại trụ sở Kho bạc Nhà nước. Trường hợp điểm giao dịch ngoài trụ sở Kho bạc Nhà nước đặt tại cơ quan thu, nếu cơ quan thu đề nghị được nộp tiền trực tiếp tại điểm giao dịch, thì Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố căn cứ vào điều kiện cụ thể, xem xét cho phép điểm giao dịch nhận tiền từ cơ quan thu, đảm bảo thu an toàn, kịp thời.

5.2. Thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ:

5.2.1. Nguyên tắc quản lý:

- Các khoản thu ngân sách bằng ngoại tệ (kể cả thu vay nợ, viện trợ nước ngoài) được tập trung về Quỹ ngoại tệ của ngân sách nhà nước, thống nhất quản lý tại Kho bạc Nhà nước Trung ương; được ghi thu Quỹ ngoại tệ của ngân sách nhà nước (theo nguyên tệ); đồng thời, quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước và phân chia cho ngân sách các cấp theo chế độ quy định (trừ số ngoại tệ từ các Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố chuyển về);

- Ngân sách các cấp chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã) không được phép lập Quỹ ngoại tệ. Toàn bộ số thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ tại địa phương phải gửi vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại nhà nước và định kỳ hàng tháng được chuyển về Quỹ ngoại tệ của ngân sách nhà nước tại Trung ương. Số thu ngoại tệ tại địa phương được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước và phân chia cho ngân sách các cấp. Lãi tiền gửi ngoại tệ sau khi trừ đi các khoản phí thanh toán được quản lý, sử dụng và quyết toán với ngân sách nhà nước theo

chế độ quản lý tài chính áp dụng đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước;

- Quỹ ngoại tệ của ngân sách nhà nước được sử dụng để thanh toán, chi trả các khoản chi bằng ngoại tệ theo quy định của Bộ Tài chính. Phần ngoại tệ còn lại, Kho bạc Nhà nước Trung ương bán cho ngân hàng nhà nước theo định kỳ hoặc theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Cuối năm, vào thời gian chỉnh lý quyết toán, Kho bạc Nhà nước Trung ương tổng hợp chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm gửi Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) để xử lý;

- Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại xác định và thông báo tỷ giá hạch toán ngoại tệ, bảo đảm nguyên tắc sau:

+ Tỷ giá hạch toán được tính bình quân theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân ngày trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng trong thời gian 30 ngày trước ngày thông báo;

+ Trường hợp trong tháng tỷ giá mua bán ngoại tệ thực tế trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng có biến động lớn (tăng hoặc giảm trên 5% so với tỷ giá hạch toán), Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh lại tỷ giá hạch toán cho phù hợp;

- Tỷ giá hạch toán được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước đối với các nghiệp vụ:

+ Quy đổi và hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ (kể cả các khoản thu hiện vật có giá gốc bằng ngoại tệ);

+ Quy đổi và hạch toán kế toán của Kho bạc Nhà nước.

5.2.2. Quy trình thu:

a) Thu ngoại tệ bằng chuyển khoản:

Quy trình thu ngoại tệ bằng chuyển khoản được thực hiện như đối với thu chuyển khoản bằng Đồng Việt Nam. Căn cứ giấy báo có, bảng

kê thanh toán và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ chuyển khoản do ngân hàng gửi đến, Kho bạc Nhà nước xử lý:

- Kho bạc Nhà nước Trung ương thực hiện ghi thu Quỹ ngoại tệ của ngân sách nhà nước (khoản thu tại Kho bạc Nhà nước Trung ương và khoản ngoại tệ Kho bạc Nhà nước địa phương chuyển về); đồng thời, quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định đối với số ngoại tệ thu tại Kho bạc Nhà nước Trung ương để hạch toán thu ngân sách nhà nước;

- Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố hạch toán tăng tiền gửi ngoại tệ tại ngân hàng; đồng thời, quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước.

b) Thu ngoại tệ bằng tiền mặt qua ngân hàng, được thực hiện theo quy trình sau:

- Đối tượng nộp lập 4 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ tiền mặt vào ngân sách nhà nước (Phụ lục số 03 đính kèm) và đến ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản ngoại tệ để làm thủ tục nộp tiền;

- Ngân hàng làm thủ tục thu ngoại tệ, và xử lý các liên giấy nộp tiền: liên 1 lưu ngân hàng, liên 2 gửi đối tượng nộp, 2 liên còn lại gửi Kho bạc Nhà nước;

- Căn cứ chứng từ do ngân hàng gửi đến, Kho bạc Nhà nước thực hiện như tiết a điểm 5.2.2 Mục I Phần B của Thông tư này.

c) Thu ngoại tệ bằng tiền mặt qua cơ quan thu hoặc thu trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước:

- Trường hợp cơ quan thu trực tiếp thu ngoại tệ bằng tiền mặt phải nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng. Tại những nơi không thể nộp ngoại tệ vào ngân hàng, cơ quan thu nộp toàn bộ số ngoại

tệ đã thu vào Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố. Quy trình thu và xử lý chứng từ như trường hợp thu tiền mặt bằng Đồng Việt Nam qua cơ quan thu;

- Trường hợp đối tượng nộp ngoại tệ bằng tiền mặt nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước, quy trình thu thực hiện như thu tiền mặt bằng Đồng Việt Nam;

- Việc thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ tiền mặt chỉ được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố và đối với các loại ngoại tệ tự do chuyển đổi theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước;

- Căn cứ số ngoại tệ tiền mặt thực thu, Kho bạc Nhà nước thực hiện quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước; đồng thời, gửi toàn bộ số ngoại tệ đã thu vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước tại ngân hàng để chuyển về Kho bạc Nhà nước Trung ương;

- Trường hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố không có tài khoản tiền gửi ngoại tệ tại ngân hàng (do ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn chưa tổ chức mở tài khoản tiền gửi và thanh toán ngoại tệ), Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố được bán ngoại tệ tiền mặt cho ngân hàng nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nhà nước được phép kinh doanh ngoại tệ (theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng đó). Phần chênh lệch giữa tỷ giá bán ngoại tệ thực tế và tỷ giá hạch toán thu ngân sách được theo dõi và chuyển về Kho bạc Nhà nước Trung ương để quyết toán với ngân sách trung ương.

5.3. Thu ngân sách nhà nước bằng hiện vật:

- Đối với hiện vật đã xác định được đối tượng sử dụng: cơ quan tài chính quy đổi ra Đồng Việt Nam để lập lệnh ghi thu, lệnh ghi chi ngân sách nhà nước gửi cho Kho bạc Nhà nước để hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước;

- Việc quy đổi giá trị hiện vật sang Đồng Việt Nam được thực hiện như sau:

+ Hiện vật đã có đơn giá, thì áp dụng theo đơn giá hiện hành tại khu vực; hiện vật có giá gốc ngoại tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định;

+ Hiện vật chưa có quy định đơn giá hoặc không có giá gốc ngoại tệ, cơ quan tài chính lập Hội đồng định giá để xác định giá hiện vật theo giá thị trường phổ biến tại khu vực vào thời điểm định giá.

- Đối với hiện vật chưa xác định được đối tượng sử dụng: cơ quan tài chính phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức bán hiện vật lấy tiền Việt Nam để nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp chưa bán được hiện vật, cơ quan tài chính phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục theo dõi, quản lý.

5.4. Thu ngân sách nhà nước bằng ngày công lao động:

- Các khoản thu ngân sách nhà nước bằng ngày công lao động được quy đổi ra Đồng Việt Nam để hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước;

- Cơ quan tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan quy đổi số ngày công lao động theo đơn giá ngày công được quy định đối với từng loại công việc; đồng thời, lập lệnh ghi thu, lệnh ghi chi ngân sách nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước để hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước.

6. Kiểm tra, đối chiếu và xử lý

- Định kỳ, cơ quan thu và Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, đối chiếu tình hình thu nộp ngân sách nhà nước; phát hiện kịp thời các trường hợp chậm nộp, nợ đọng thu ngân sách nhà nước để có biện pháp đôn đốc, xử lý theo chế độ quy định.

- Định kỳ, theo thỏa thuận với cơ quan thu, Kho bạc Nhà nước lập bảng tổng hợp thu ngân

sách nhà nước, chi tiết theo từng cơ quan thu, Mục lục Ngân sách nhà nước, số phân chia cho ngân sách các cấp, gửi cơ quan thu để đối chiếu, kiểm tra và theo dõi quản lý.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu thu ngân sách nhà nước, nếu có sai sót thuộc trách nhiệm của cơ quan nào, thì cơ quan đó phải có văn bản đề nghị điều chỉnh. Tất cả các trường hợp điều chỉnh, Kho bạc Nhà nước phải lập chứng từ để làm căn cứ hạch toán điều chỉnh. Hết năm ngân sách, cơ quan tài chính chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước; cơ quan thu chỉnh lý quyết toán thu ngân sách nhà nước.

- Các trường hợp vi phạm chế độ quy định về thu nộp ngân sách nhà nước như: kê khai, tính thuế sai; che dấu nguồn thu; trì hoãn hoặc không nộp đầy đủ khoản phải nộp ngân sách nhà nước; thu sai chế độ quy định; miễn giảm không đúng thẩm quyền; chiếm dụng, giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước sai chế độ; hạch toán sai chế độ kế toán thống kê, không đúng Mục lục Ngân sách nhà nước, phân chia sai nguồn thu và tỷ lệ phân chia giữa ngân sách các cấp; sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp,... đều là những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách. Căn cứ vào tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước

- Việc hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước được thực hiện trong các trường hợp: thu không đúng chính sách, chế độ; cơ chế, chính sách thu có thay đổi; đối tượng nộp được miễn, giảm, hoàn thuế theo quyết định của cấp có thẩm quyền; khoản nộp thừa so với quy định.

- Quy trình, thủ tục hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 68/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 và các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính. Riêng khoản hoàn thuế giá trị gia tăng (kể cả thuế giá trị gia tăng đơn vị nộp nhầm, nộp thừa)

được thực hiện hoàn trả từ quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng quy định tại Phần D Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính.

- Việc hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước cho đối tượng nộp khi chưa quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện theo lệnh thoái thu ngân sách nhà nước của cơ quan tài chính (Phụ lục số 05 đính kèm); trường hợp khoản thu đã quyết toán vào niên độ ngân sách năm trước, cơ quan tài chính lập lệnh chi tiền của năm ngân sách hiện hành để hoàn trả.

- Căn cứ lệnh thoái thu ngân sách nhà nước hoặc lệnh chi tiền của cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục ghi giảm thu (đối với các khoản thu chưa quyết toán ngân sách) hoặc hạch toán chi ngân sách nhà nước (đối với các khoản thu đã quyết toán ngân sách nhà nước) và hoàn trả cho đối tượng được hưởng.

8. Hạch toán kế toán, báo cáo, quyết toán thu ngân sách nhà nước

8.1. Hạch toán thu ngân sách nhà nước:

- Kho bạc Nhà nước tổ chức hạch toán kế toán thu ngân sách nhà nước theo chế độ kế toán do Bộ Tài chính quy định. Việc hạch toán kế toán phải đảm bảo đúng niên độ ngân sách và Mục lục Ngân sách nhà nước. Các khoản thu thuộc ngân sách năm trước, nộp trong năm sau phải được hạch toán vào thu ngân sách năm sau;

- Đối với các khoản thu ngoài cân đối ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước hạch toán tạm thu chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước;

- Đối với các khoản tạm thu, tạm giữ, Kho bạc Nhà nước hạch toán vào tài khoản tạm thu, tạm giữ và sau đó xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Các khoản tạm thu, tạm giữ chưa có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, đến cuối ngày 31 tháng 12 được chuyển số dư sang năm sau để tiếp tục theo dõi xử lý;

- Đối với các cơ quan, đơn vị có phát sinh

0963.657

khoản thu ngân sách nhà nước được giữ lại để chi theo chế độ quy định, định kỳ phải lập báo cáo chi tiết các khoản thực thu, thực chi gửi cơ quan tài chính. Căn cứ lệnh ghi thu, lệnh ghi chi do cơ quan tài chính chuyển đến, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước.

8.2. Báo cáo, quyết toán thu ngân sách nhà nước:

Việc báo cáo định kỳ tình hình thu ngân sách nhà nước, báo cáo kế toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước của ngân sách các cấp được lập theo đúng mẫu biểu, Mục lục Ngân sách nhà nước và thời hạn quy định tại Thông tư số. 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 và chế độ Kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước do Bộ Tài chính quy định.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC TỔ CHỨC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Cơ quan thu

- Tính toán, xác định mức thu và ra thông báo thu; chịu trách nhiệm về tính chính xác về chương, loại, khoản, mục, tiểu mục theo Mục lục Ngân sách nhà nước đối với từng khoản thu ghi trong thông báo thu.

- Theo dõi, quản lý, dôn đốc các đối tượng nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Hướng dẫn việc lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của đối tượng nộp.

- Trực tiếp thu các khoản thu theo nhiệm vụ được giao và nộp vào Kho bạc Nhà nước đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Quyết định các trường hợp tạm thu để Kho bạc Nhà nước làm căn cứ hạch toán kế toán; quyết định xử lý các khoản tạm thu theo chế độ quy định.

- Kiểm tra, xem xét và đề nghị cơ quan tài chính ra lệnh hoàn trả đối với các khoản thu sai chế độ hoặc được hoàn trả theo chế độ quy định.

- Kiểm tra và giải quyết các khiếu nại về thu nộp ngân sách nhà nước; quyết định xử phạt các hành vi vi phạm chế độ thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kế toán thu ngân sách nhà nước theo chế độ kế toán thống kê do Bộ Tài chính quy định.

- Kiểm tra, đối chiếu số liệu, lập và gửi báo cáo thu ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Bộ Tài chính.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước xác định đối tượng thu trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước và thu qua cơ quan thu để tổ chức thu ngân sách nhà nước có hiệu quả.

2. Kho bạc Nhà nước

- Tập trung các khoản thu ngân sách nhà nước và phân chia các khoản thu cho ngân sách các cấp theo đúng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia được cấp có thẩm quyền quyết định đối với từng khoản thu;

- Tổng hợp, lập báo cáo thu ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính và các cơ quan hữu quan theo chế độ quy định.

- Phối hợp kiểm tra và đối chiếu số liệu thu ngân sách nhà nước với các cơ quan thu bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời; xác nhận số liệu thu ngân sách nhà nước theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước theo lệnh của cơ quan tài chính.

- Kho bạc Nhà nước nơi đối tượng nộp mở tài khoản có trách nhiệm trích tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp theo yêu cầu (bằng văn bản) của cơ quan thu để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ.

0639757

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Cơ quan tài chính

- Phối hợp với cơ quan thu, Kho bạc Nhà nước trong việc tập trung các khoản thu ngân sách nhà nước; đôn đốc các đối tượng thuộc phạm vi quản lý nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước vào Kho bạc Nhà nước.

- Kiểm tra, đối chiếu và ra lệnh hoàn trả hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước rà soát, đối chiếu các khoản thu ngân sách, đảm bảo hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng Mục lục Ngân sách nhà nước và tỷ lệ phân chia cho ngân sách các cấp.

- Thẩm định báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước của ngân sách cấp dưới; tổng hợp và lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo chế độ quy định.

4. Tổ chức cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước

- Kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo đúng chế độ; chấp hành nghiêm thông báo thu ngân sách nhà nước của cơ quan thu; thực hiện đúng quy trình, thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

- Có quyền khiếu nại các vấn đề vi phạm chế độ thu nộp ngân sách nhà nước của các cơ quan chức năng.

5. Ngân hàng nơi đối tượng nộp mở tài khoản

- Có trách nhiệm chuyển tiền theo yêu cầu của đối tượng nộp vào Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước; lập và gửi các chứng từ đầy đủ, kịp thời, đúng mẫu biểu do Bộ Tài chính quy định để Kho bạc Nhà nước làm căn cứ hạch toán thu ngân sách nhà nước.

- Thực hiện trích tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp theo yêu cầu (bằng văn bản) của cơ quan thu để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ.

III. KINH PHÍ VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

1. Chi phí cho việc tổ chức công tác thu ngân sách nhà nước của cơ quan thu và Kho bạc Nhà nước như: xây dựng, thuê địa điểm, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc; chi phí vận chuyển, bảo vệ; chi bồi dưỡng ngoài giờ,... do ngân sách nhà nước bảo đảm theo chế độ quản lý tài chính nhà nước hiện hành.

2. Chế độ khen thưởng cho công tác thu ngân sách nhà nước đối với các cơ quan thu và Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm chế độ quản lý, thu nộp hoặc làm thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ năm ngân sách 2004 và thay thế Thông tư số 41/1998/TT-BTC ngày 31/3/1998, Thông tư số 12/1999/TT-BTC ngày 01/02/1999 của Bộ Tài chính. Các văn bản, chế độ ban hành trước đây về tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước trái với quy định tại Thông tư này không còn hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp áp dụng quy trình thu ngân sách nhà nước qua mạng vi tính hoặc các quy trình thu khác, Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn riêng./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

LÊ THỊ BÀNG TÂM

Không ghi vào khu
vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẰNG TIỀN MẶT

Liên số:..... Lưu tại:.....

Phụ lục số 01

Ban hành theo QĐ số.....

Sê ri:.....

Tên đối tượng nộp tiền:..... Mã số đối tượng nộp tiền:

Địa chỉ:.....

Nộp tiền vào ngân sách nhà nước tại KBNN:..... tỉnh, TP.....

Cơ quan thông báo thu:..... Mã số cơ quan thu:

Tờ khai Hải quan số:..... ngày

Nội dung các khoản nộp ngân sách nhà nước (ghi theo thông báo thu):

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI
Nợ TK.....
Có TK.....

STT	Nội dung khoản nộp	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số tiền	Kho bạc Nhà nước ghi	
								Mã nguồn	Mã điều tiết
	Cộng								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ quỹ

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Không ghi vào khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢNG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT

Phụ lục số 03

Ban hành theo QĐ số.....

Loại ngoại tệ.....

Sê ri:.....

Liên số:..... Lưu tại:.....

Tên đối tượng nộp tiền:..... Mã số đối tượng nộp tiền:

Địa chỉ:.....

Nộp tiền vào tài khoản thu NSNN của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng:.....

(hoặc) nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước:..... tỉnh, TP.....

Cơ quan thông báo thu:..... Mã số cơ quan thu:

Tờ khai Hải quan số:..... ngày

Nội dung các khoản nộp ngân sách nhà nước (ghi theo thông báo thu):

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI
Nợ TK.....
Có TK.....
Tỷ giá:

Kho bạc Nhà nước ghi

Table with 11 columns: STT, Nội dung khoản nộp, Chương, Loại, Khoản, Mục, Tiểu mục, Số ngoại tệ, Số tiền VND, Mã nguồn, Mã điều tiết. Includes a 'Cộng' row at the bottom.

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VND):

NGƯỜI NỘP TIỀN NGÂN HÀNG NƠI KBNN MỞ TK KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm.....
Người nhận tiền Kế toán Kế toán trưởng Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng

Cơ quan thu

Phụ lục số 06

.....

BẢNG KÊ BIÊN LAI THU(Dùng cho cán bộ thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt
bằng biên lai khi lập giấy nộp tiền vào NSNN)

Loại thu:

SỐ THỨ TỰ	BIÊN LAI THU		HỌ TÊN NGƯỜI NỘP TIỀN	SỐ TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
	SỐ	NGÀY			
CỘNG					

Tổng số tiền bằng chữ:.....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Người lập bảng kê

(Ký, ghi rõ họ, tên)

09639757